

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

T D, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ph Th B. Sinh năm 1973

Trú tại: Xóm 7, xã D K, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị V Th H. Sinh năm 1984

Trú tại: Bản H P, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Ph Th B. Sinh năm 1973

Trú tại: Xóm 7, xã D K, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị V Th H. Sinh năm 1984

Trú tại: Bản H P, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Ph Th B và chị V Th H thỏa thuận nhất trí ly hôn.
- Về con chung: Anh Ph Th B và chị V Th H thỏa thuận:
 - + Giao cháu Ph H K Ng, sinh ngày 09/4/2013 cho anh Ph Th B chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành;
 - + Cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H
 - + Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, con chung không ai được cản trở;
- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph Th B và chị V Th H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Ph Th B và chị V Th H thỏa thuận anh Ph Th B tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010682 ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho anh B 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T D;
- Cơ quan THADS T D;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ái